TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiếu

Bà Nguyễn Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hải Đ; nơi cư trú: Số L, tổ dân phố số X, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Cao Thị Thu T; nơi cư trú cuối cùng: Số L, tổ dân phố số X, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 11 năm 2021, bản tự khai nguyên đơn là anh Nguyễn Hải Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải Đ và chị Cao Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 14/2/2014. Quá trình chung sống: Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách thay đổi nên không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm sống về kinh tế, sinh hoạt gia đình, nuôi dạy con cái. Vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hai bên và bạn bè động viên hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Khoảng đầu tháng 4/2018, chị T đã bỏ nhà đi đâu không rõ, anh và gia đình hai bên đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không thấy. Dù đã tìm mọi cách nhưng không có kết quả, theo yêu cầu của anh Đ, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 08/2021/QĐST-DS ngày 25/10/2021 tuyên bố chị Cao Thu T mất tích. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và để ổn định cuộc sống nên anh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh Đ và chị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 05/4/2014 và cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 14/11/2015. Từ khi chị T bỏ nhà đi đến nay, 02 con vẫn với anh. Anh yêu cầu Tòa án giao cả 02 con chung cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Cao Thu T: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của chị T (Tổ dân phố X, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng), tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Đ và tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị T vẫn không có mặt, không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải Đ và chị Cao Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị T bị Tòa án nhân dân quận Hải An tuyên bố mất tích theo Quyết định số 08/2021/QĐST-DS ngày 25/10/2021. Vì vậy, xét có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hải Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu cảu anh Đ, giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 05/4/2014 và cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 14/11/2015 cho anh Nguyễn Hải Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hải Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Hải Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú cuối cùng của bị đơn là chị Cao Thu T tại quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Nguyễn Hải Đ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Cao Thu T, Tòa án đã có quyết định tuyên bố mất tích đối với chị. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt chị T.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải Đ và chị Cao Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Chị T bị Tòa án nhân dân quận Hải An tuyên bố mất tích theo Quyết định số 08/2021/QĐST-DS ngày 25/10/2021. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh Đ và chị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 05/4/2014 và cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 14/11/2015. Từ khi chị T bỏ nhà đi đến nay, 02 cháu vẫn với anh Đ. Hiện anh Đ có công việc và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện chăm sóc các con. Các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy, các cháu ở với anh Đ ổn định cuộc sống và được chăm sóc tốt nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Đ, giao cả 02 con chung cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hải Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Hải Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy

định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải Đ được ly hôn với chị Cao Thu T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 05/4/2014 và cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 14/11/2015 cho anh Nguyễn Hải Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hải Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hải Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hải Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004592 ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Hải Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Hải, quận Hải An, HP
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng